TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2019/HS-ST
Ngày: 19 - 9 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Kim Thành và Bà Võ Thị Xuân

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Ông Nông Quang Chung - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 100/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: Nguyễn Đăng Trần Thanh T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1984 tại tỉnh An G; nơi cư trú khu phố Phú T, phường Tân P, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Đăng Đ (đã chết) và bà Trần Thị B, sinh năm 1942; bị cáo sống chung như vợ chồng với Trần Thị Vũ P, sinh năm 1985 (chưa đăng ký kết hôn) và có người 01 con sinh năm 2007; tiền sự: Không;

Tiền án 04:

Ngày 27/6/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Phú G, tỉnh Bình D xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tại Bản án số 20/2007/HSST ngày 27/6/2007;

Ngày 19/9/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt với Bản án số 20/2007/HSST ngày 27/6/2007 của Tòa án nhân dân huyện Phú G, tỉnh Bình D. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 42 (*Bốn mươi hai*) tháng tù, tại Bản án số 62/2007/HSST ngày 19/9/2007, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/5/2010;

Ngày 25/4/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tại Bản án số 27/2012/HSST ngày 25/4/2012, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/4/2015;

Ngày 30/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Phú G, tỉnh Bình D xử phạt 03 (ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", tại Bản án số 27/2016/HSST ngày 30/3/2016, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/10/2018.

Về nhân thân:

Ngày 16/4/2004, bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tại Bản án số 10/HSST ngày 16/4/2004.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2019 đến nay, (có mặt).

2.Họ và tên: Trần Tiên P (tên gọi khác: Không), sinh năm 1982 tại Bình Phước; nơi cư trú xã Tiến H, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: Không, Giới tính: Nam; con ông Trần Ngọc T, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1956; Vợ: Thị B, sinh năm 1994 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền sự: Không.

Tiền án 01: Ngày 06/3/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", tại Bản án số 19/2017/HSST ngày 06/3/2017, chấp hành xong hình phạt ngày 17/12/2017.

Về nhân thân:

Ngày 04-11/10/2004, bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành hình phạt tù xong ngày 26/12/2004.

Ngày 28/3/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2006, án phí nộp ngày 06/12/2006.

Ngày 22/10/2016, bị Công an huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 57/QĐ-XPVPHC với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã nộp tiền ngày 05/01/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2018 cho đến nay (có mặt).

3.Họ và tên: Lê Văn Th (tên gọi khác: Không), sinh năm 1993 tại Bình Phước; nơi cư trú phường Tân B, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Cha: không rõ; mẹ: Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không,

Tiền sự 01: Ngày 03/11/2017, bị Ủy ban nhân dân phường Tân X, thị xã Đồng Xoài ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 409/QĐ-UBND số tiền 2.500.000

đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác, bị cáo chưa chấp hành quyết định nộp tiền.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2019 cho đến nay, (có mặt).

Người bị hại:

1. Ông Nguyễn N, sinh năm 1967; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú phường Tiến T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước "có mặt".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Thị B, sinh năm 1994; nơi cư trú xã Minh L, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước "có mặt";

2. Bà Châu Thị Hồng T, sinh năm 1998; nơi cư trú phường Tân B, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước "có mặt";

3. Ông Cù Văn P, sinh năm 1987; nơi cư trú phường Tiến T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước "vắng mặt";

4. Ông Trần Văn H, sinh năm 1983; nơi cư trú xã Tiến H, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước "có đơn xin xét xử vắng mặt";

5. Bà Nguyễn Thị Thúy P, sinh năm 1979; nơi cư trú khu phố phường Tân X, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước "có đơn xin xét xử vắng mặt".

Người làm chứng:

1. Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1992 "vắng mặt";

2. Ông Lê Quốc V, sinh năm 1987 "vắng mặt".

Cùng cư trú tại xã Tiến H, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/12/2018, khi Trần Tiên P đang ở nhà thì T gọi điện thoại rủ P đến thành phố Đồng Xoài để uống cà phê thì P đồng ý. Lúc này, P điều khiển xe môtô hiệu Yamaha Sirius biển số 93P1-346.53 đến khu vực nhà khách tỉnh Bình Phước gặp P và Lê Văn Th. Tại đây, T rủ P và Th đi trộm cắp tài sản thì cả hai đồng ý. Lúc này Th điều khiển xe mô tô biển số 61N1 – 8806 chở T, P điều khiển xe mô tô biển số 93P1-346.53 đi một mình. Khi đi đến khu vực thuộc khu phố Phú T, phường Tân P, thành phố Đồng Xoài thì phát hiện nhà ông Nguyễn N đang khóa cửa, không có người trông coi nên cả ba bàn nhau vào lấy trộm tài sản. Nhìn thấy trước sân nhà ông N có 01 con chó nên T dùng cục bả chó mang theo từ trước ném vào thuốc chết chó để dễ thực hiện hành vi phạm tội. Sau đó Th đứng cách nhà ông N khoảng 20m để cảnh giới, còn P và T tìm cách đột nhập vào nhà. Khi đến cửa phía

sau nhà, P lượm 01 khúc củi khô dài khoảng hơn 01m bẻ 02 song sắt cửa phía sau căn nhà ông N. Sau khi bẻ xong, T đến chỗ xe máy của Th lấy 01 mỏ lết dài khoảng 30cm vào bẻ khoen cửa bếp. Sau T và P vào bên trong nhà lục lọi tìm kiếm tài sản lấy trộm. P lấy 01 bình rượu mang ra xe đi về trước còn T tiếp tục lục tìm tài sản. T lấy trộm được 01 lò vi sóng; 01 quạt hơi nước; 01 tivi Samsung màn hình phẳng loại 32inch và một cặp loa vi tính. Sau khi lấy được tài sản, T đã bỏ tất cả lên xe để Th chở về nhà của Lê Quốc V, tại ấp 02, xã Tiến H, thành phố Đồng Xoài để cất giấu. Khi P về đến chợ Tân T thì T gọi điện cho P nói quay lại khu vực trường tiểu học C để đón T về. P cất giấu bình rượu và quay lại chở T đi về nhà của Lê Quốc V rồi cùng với T và Th ngồi nhậu tại nhà của V. Tại đây, Th và T kể lại cho P biết sau khi P bỏ về, T và Th lấy trộm tại nhà ông N được một quạt hơi nước, một lò vi sóng, một cặp loa vi tính và một ti vi hiệu Samsung. Sau đó, T hỏi Ph có biết ai mua chiếc tivi vừa lấy trộm được hay không. Khi nghe T nói vậy, P đã bán chiếc ti vi trên Trần Văn H ở ấp 01, xã Tiến H, thành phố Đồng Xoài với giá 2.000.000 đồng, P lấy 700.000 đồng, đưa cho T và Th số tiền 1.300.000 đồng. Sau đó H đã bán lại chiếc ti vi đã mua của P cho chị Nguyễn Thị Thúy P ở phường Tân X, thành phố Đồng Xoài với giá là: 3.000.000 đồng.

Ngày 15/12/2018 trong quá trình điều tra vụ "Cướp tài sản" xảy ra ngày 13/12/2018 tại ấp 02, phường Tiến T, thành phố Đồng Xoài đối với Nguyễn Đăng Trần Thanh T và Lê Văn Th, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài tiến hành khám xét nơi ở của Th tại nhà Lê Quốc V tại ấp 02, xã Tiến H, thành phố Đồng Xoài. Quá trình khám xét có thu giữ được tài sản của ông N bị mất trộm vào ngày 10/12/2018.

Sáng ngày 29/12/2018, Trần Tiên P đến Công an thành phố Đồng Xoài đầu thú.

Ngày 28 và 29/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài đã bắt được bị cáo Lê Văn Th và Nguyễn Đăng Trần Thanh T khi hai bị cáo đang lẩn trốn ở khu vực quận Thủ Đ, thành phố H và thị xã Dĩ A, tỉnh Bình D.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 02/KLĐG ngày 05/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự xác định:

- 01 ti vi hiệu Samsung 32inch đã qua sử dụng,còn hoạt động bình thường, trị giá: 1.400.000 đồng.

- 01 lò vi sóng hiệu Sharp đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường, trị giá: 600.000 đồng.

- 01 quat hơi nước hiệu Sanaky công suất 90W, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường, trị giá: 200.000 đồng.

- 01 cặp loa vi tính loại Perfect, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường, trị giá: 50.000 đồng. Tổng cộng: 2.250.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Đồng Xoài đã thu giữ:

Thu giữ tại nhà của anh Lê Quốc V: 01 quạt hơi nước hiệu SANAKY màu bạc – đen; 01 lò vi sóng hiệu SHARP màu xám- trắng – đen; 01 cặp loa hiệu Derfect màu nâu đỏ - đen; 01 tivi Samsung 32 inch màu đen; 01 xe môtô BS: 93P1 – 346.53, nhãn hiệu Yamaha, loại xe: Sirius màu đen –trắng; 01 xe môtô hiệu SEASPORTS biển số: 61N1-8806, màu sơn xanh và một số tài khác.

Thu giữ của bị cáo Nguyễn Đăng Trần Thanh T: 01 ví da màu nâu bên trong có số tiền là: 430.000đ (Bốn trăm ba mươi nghìn đồng).

Thu giữ của bị cáo Lê Văn Th: 01 xe môtô BS: 93P1 – 957.97, nhãn hiệu Wave màu trắng; 01 điện thoại Nokia màu đen số sim: 0382.310034; 01 điện thoại Iphone 4S màu đen số sim: 0787.919.481; 01 ví da bên trong có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số: 030197 do Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 13/9/2016 và số tiền là: 254.000đ (Hai trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Đồng Xoài đã xử lý vật chứng trả lại cho ông Nguyễn N: 01 quạt hơi nước hiệu SANAKY màu bạc – đen; 01 lò vi sóng hiệu SHARP màu xám- trắng – đen; 01 cặp loa hiệu Derfect màu nâu đỏ - đen; 01 tivi Samsung 32 inch màu đen. Trả lại cho chị Thị B 01 xe môtô biển số 93P1 – 346.53. Trả lại cho chị Châu Thị Hồng T 01 xe môtô biển số 93P1 – 957.97.

Tại Bản cáo trạng số 99/CT-VKS ngày 23/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài đã truy tố bị cáo Nguyễn Đăng Trần Thanh T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Trần Tiên P và Lê Văn Th về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Trần Thanh T mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tiên P mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Th mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị hộp Yến bị mất với số tiền 2.500.000 đồng là chưa đủ căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận. Đối với những tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo Lê Văn Th 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số sim: 0382.310034; 01 điện thoại di

động hiệu Iphone 4S màu đen, số sim: 0787.919.481; 01 ví da; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số: 030197 do Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 13/9/2016 và số tiền là: 254.000đ (Hai trăm năm mươi bốn nghìn đồng). Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đăng Trần Thanh T 01 vi da màu nâu và số tiền 430.000 đồng.

Đối với chiếc xe môtô hiệu SEASPORTS biển số: 61N1-8806, màu xanh và những tài sản khác thu giữ tại nhà anh Lê Quốc V, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Đồng Xoài đang tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ trong vụ án cướp tài sản nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị cáo T, P và Th tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 99/CT-VKS ngày 23/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, biên bản định giá tài sản; kết luận điều tra, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do muốn có tiền tiêu xài nên khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/12/2018 lợi dụng gia đình ông Nguyễn N đi vắng, Nguyễn Đăng Trần Thanh T, Trần Tiên P và Lê Văn Th lén lút chiếm đoạt tài sản nhà ông N, cụ thể: Th đứng cảnh giới bên ngoài, T vào ném thuốc bả chó cho con chó nhà ông N ăn và chết để P và T đột nhập vào trong nhà. P lấy 01 bình rượu ôm ra về trước còn T lấy 01 lò vi sóng; 01 quạt hơi nước; 01 tivi Samsung màn hình phẳng loại 32inch và một cặp loa vi tính mang ra ngoài cho Th chở về nhà của ông Lê Quốc V cất giấu. P mang chiếc ti vi bán cho ông Trần Văn H được 2.000.000 đồng, P lấy 700.000 đồng, còn đưa cho T số tiền 1.300.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KLĐG ngày 05/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự kết luận tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 2.250.000 đồng.

[4] Căn cứ hành vi các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị 2.250.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài truy tố các bị cáo P và Th về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Đối với bị cáo T có 04 tiền án chưa được xóa án tích nên trong lần phạm tội này bị cáo bị truy tố về tiết định khung tăng nặng là "*tái phạm nguy hiểm*" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của những người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích cá nhân, các bị cáo cố tình thực hiện.

[6] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, cần phân tích vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt:

Đối với Nguyễn Đăng Trần Thanh T: Bị cáo là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản, ngoài việc chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội và rủ rê bị cáo P, Th lấy trộm tài sản thì bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản một cách tích cực nhất. Bản thân bị cáo có 04 tiền án, chưa được xóa án tích, do đó lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng "tái phạm nguy hiểm" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Đối với Trần Tiên P: Là người thực hành tích cực, bị cáo bẻ khóa cửa đột nhập vào nhà chiếm đoạt 01 bình rượu của ông N, trực tiếp mang tài sản đi tiêu thụ và hưởng lợi từ số tiền bán tài sản chiếm đoạt. Bản thân có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Lê Văn Th: Khi được T rủ đi trộm cắp tài sản thì đồng tình hưởng ứng, đứng cảnh giới để T và P thực hiện hành vi, sau khi T lấy được tài sản bị cáo chở đi cất giấu. Bản thân bị cáo vào ngày 03/11/2017 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác, do đó cũng cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo P sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị cáo Th phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn.

[8] Đối với ông Lê Quốc V, bà Trần Thị Thu H cho các bị cáo gửi tài sản trộm cắp được trong nhà mình; Ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Thúy P là người mua

lại chiếc ti vi do bị cáo P bán nhưng ông V, bà H, ông H, bà P không biết các tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại ông Nguyễn N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vào thời điểm các bị cáo trộm cắp tài sản nhà ông thì ông còn bị mất 01 hộp yến sào có giá trị là 2.500.000 đồng. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều xác định không lấy tài sản này, ngoài lời khai của ông N thì không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh các bị cáo lấy trộm tài sản này, do đó không có căn cứ để buộc các bị cáo bồi thường. Đối với những tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho ông N và ông N không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn H và chị Nguyễn Thị Thúy P không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường đối với số tiền bỏ ra để mua chiếc tivi các bị cáo phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số sim: 0382.310034; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4S màu đen, số sim: 0787.919.481; 01 ví da; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số: 030197 do Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 13/9/2016 và số tiền là: 254.000đ (*Hai trăm năm mươi bốn nghìn đồng*) của bị cáo Lê Văn Th và 01 vi da màu nâu; số tiền 430.000 đồng của bị cáo Nguyễn Đăng Trần Thanh T. Đây là tài sản riêng của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với chiếc xe môtô hiệu SEASPORTS biển số: 61N1-8806, màu sơn xanh và những tài sản khác được thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của bị cáo Nguyễn Đăng Trần Thanh T tại nhà của anh Lê Quốc V và chị Trần Thị Thu H, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Đồng Xoài đang tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ trong vụ án cướp tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đăng Trần Thanh T, Trần Tiên P, Lê Văn Th phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Trần Thanh T **03** *(ba)* năm **06** *(sáu)* tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 29/3/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tiên P **01** *(một*) năm **06** *(sáu*) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 29/12/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Th **09** (*chín*) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 28/3/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Lê Văn Th 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số sim: 0382.310034; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4S màu đen, số sim: 0787.919.481; 01 ví da; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số: 030197 do Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 13/9/2016 và số tiền là: 254.000 đ (Hai trăm năm mươi bốn nghìn đồng)

Trả cho bị cáo Nguyễn Đăng Trần Thanh T 01 vi da màu nâu; số tiền 430.000 đồng của bị cáo Nguyễn Đăng Trần Thanh T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0001721, quyển số 0035, ký hiệu D47/2017 ngày 19/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Đồng Xoài).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo T, P, Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

6. Quyền kháng cáo:

Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

<u>Nơi nhận</u>:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND Thành phố Đồng Xoài;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS Thành phố Đồng Xoài;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA Thành phố Đồng Xoài;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.